| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 26-04-2019
V/v: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hồng Thái
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Lan
2. Ông Nguyễn Ngọc Ân
***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*** *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST – HNGĐ ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
*Bị đơn:* Ông Phạm Quang T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Quang T sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào năm 2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, không chăm lo cho vợ con, vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống và ông T ham mê bài bạc, cá

độ đá banh làm kinh tế gia đình kiệt quệ. Mặc dù đã nhiều lần vợ chồng tìm cách khắc phục nhưng tình hình vẫn không thay đổi. Bà M và ông T đã sống ly thân từ tháng năm 01 năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình ly thân vợ chồng ông bà có thử hàn gắn nhưng được một thời gian thì ông T vẫn không thay đổi.

Bà đã không còn tình cảm với ông T nữa, hạnh phúc gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà M yêu cầu ly hôn với ông Phạm Quang T.

Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Ngọc Mai L, sinh ngày 04/7/2005, Phạm Hoàng Gia X, sinh ngày 07/3/2008 và Phạm Hoàng Gia Y, sinh ngày 10/12/2012. Khi Tòa án giải quyết cho ly hôn bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 3 con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn biên bản lấy lời của đương sự ngày 22 tháng 01 năm 2019 và quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn ông Phạm Quang T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận quá trình kết hôn và thời gian kết hôn như bà M trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, trong thời gian vợ chồng chung sống ông có chơi cá độ đá banh và có gây ra một số nợ. Trong thời gian này ông cũng bị mắc bệnh bao tử không có tiền trả nợ nên ông dọn về nhà mẹ đẻ ở Đồng Nai sinh sống từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó. Trong khoảng thời gian ly thân ông T đã nhận ra lỗi lầm của mình, xin lỗi vợ để hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng bà M đã kiên quyết không cho ông cơ hội.

Nay ông T xác định ông vẫn còn tình cảm với bà M và ông là người có đạo Thiên Chúa nên qua yêu cầu khởi kiện của bà M ông không đồng ý ly hôn.

Trong trường hợp Tòa án xét thấy ông và bà M đủ điều kiện giải quyết cho ly hôn thì ông vẫn đồng ý với phán quyết của Tòa án.

Trường hợp ông và bà M ly hôn thì ông có nguyện vọng đối với con chung như sau: Vợ chồng ông có 03 con chung là Phạm Ngọc Mai L, sinh ngày 04/7/2005, Phạm Hoàng Gia X, sinh ngày 07/3/2008 và Phạm Hoàng Gia Y, sinh ngày 10/12/2012. Khi Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi các cháu L và cháu X, giao cho bà M trực tiếp nuôi cháu Y đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện 03 con chung đang ở với bà M. Trường hợp các con chung có nguyện vọng được ở với bà M thì ông tôn trọng nguyện vọng của con, giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng:*

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu

chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M; theo đó, bà M được ly hôn với ông T. Về con chung: Giao cho bà M trực tiếp nuôi 3 con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về tố tụng:** Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị M thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"; bị đơn ông Phạm Quang T có địa chỉ tại thị xã Phú Mỹ; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Phạm Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Quang T có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25 tháng 6 năm 2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà M, ông T phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của bà M và ông T đều thừa nhận: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, ông T không chăm lo cho vợ con, ham chơi. Do đó có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông T.

**[2.2] Về con chung:** Có 03 con chung là Phạm Ngọc Mai L, sinh ngày 04/7/2005, Phạm Hoàng Gia X, sinh ngày 07/3/2008 và Phạm Hoàng Gia Y, sinh ngày 10/12/2012. Căn cứ theo nguyện vọng của các con chung, nguyện vọng của bà M và ông T nên giao cho bà M trực tiếp nuôi 3 con chung đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp nên chấp nhận.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con**: Bà M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:** Bà M, ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Bà M phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con";

1. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Phạm Quang T.

2. *Về con chung:* Giao cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Phạm Ngọc Mai L, sinh ngày 04/7/2005, Phạm Hoàng Gia X, sinh ngày 07/3/2008 và Phạm Hoàng Gia Y, sinh ngày 10/12/2012.

Ông T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của các con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006748 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; bà M đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người cĩ quyền lợi nghĩa vụ lin quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặcbị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Hồng Thái**